**Khoa học - Tiết PPCT: 5**

**BÀI 2: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:** HS sẽ tìm hiểu:Hỗn hợp là gì?Phân biệt được hỗn hợp từ các ví dụ đã cho.

**2. Năng lực chung:**

*Năng lực tự chủ, tự học:* Tích cực, chủ động tìm hiểu về các thí nghiệm tạo ra dung dịch và hỗn hợp.

*Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ, trình bày kết quả nhóm.

*Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết cách tạo ra các hỗn hợp, dung dịch có thể sử dụng trong thực tế, ví dụ: Hỗn hợp muối tiêu; dung dịch nước cam…

**3. Phẩm chất**:

*Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*Trách nhiệm*: Chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm theo phân công nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh, video liên quan đến bài học.

- Dụng cụ thí nghiệm. Phiếu học tập.

- SGK, Vở Bài tập Khoa học 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 1, thảo luận và trả lời câu hỏi:*Trong cốc A và B ở hình 1 có chứa gì? Sau khi khuấy đều và để lắng, em còn nhìn thấy muối ăn hay cát trong mỗi cốc không? Vì sao?*- GV mời 1 HS trả lời câu hỏi.   - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới: *Trong cả hai cốc đều có hai thành phần trộn lẫn với nhau, gọi là hỗn hợp. Vậy làm thế nào để phân biệt được hỗn hợp và dung dịch? Chúng ta sẽ tìm hiểu ở bài* ***Bài 2 – Hỗn hợp và dung dịch.*** | - HS quan sát hình ảnh, thảo luận trả lời câu hỏi.     - HS trả lời:*Sau khi khuấy đều và để lắng, không còn nhìn thấy muối ăn trong cốc A do muối ăn đã hòa tan trong nước nhưng vẫn còn nhìn thấy cát trong cốc B do cát không hòa tan trong nước.*- HS lắng nghe, ghi bài.  |
| **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
| **Hoạt động 1: Thực hành tạo hỗn hợp**- GV yêu cầu HS đọc nội dung trong mục Con ong SGK trang 12 để có kiến thức ban đầu về hỗn hợp. - GV chia lớp thành các nhóm 4.- GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm 1 theo hướng dẫn trong SGK trang 12, 13.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, ghi kết quả vào phiếu học tập số 1 *(đính kèm dưới hoạt động).*- GV mời đại diện các nhóm dán phiếu học tập của nhóm mình lên bảng chung. Các nhóm khác nhận xét chéo, kiểm chứng để chuẩn hóa kết quả Phiếu học tập số 1.- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có phần thực hành và kết quả báo cáo tốt. - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm phát biểu về hỗn hợp thu được và so sánh với nội dung trong mục Con ong SGK trang 12 xem có phù hợp không.- GV nhận xét, tổng kết kiến thức về hỗn hợp.- GV cung cấp thông tin: *Hỗn hợp thu được là bột canh được sử dụng trong cuộc sống, có thể thêm, bớt thành phần để có vị phù hợp với sở thích và mục đích.*- GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm 2 theo 4 dựa vào hướng dẫn trong SGK trang 13.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, ghi kết quả vào phiếu học tập số 2 *(đính kèm dưới hoạt động).*- GV mời đại diện các nhóm dán phiếu học tập của nhóm mình lên bảng chung. Các nhóm khác nhận xét chéo, kiểm chứng để chuẩn hóa kết quả Phiếu học tập số 2.- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có phần thực hành và kết quả báo cáo tốt. - GV nêu câu hỏi mở rộng: *Em có nhận xét gì về đặc điểm của hỗn hợp từ hai thí nghiệm trên?*- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, nêu đáp án: *Hỗn hợp có thể tạo thành từ hai chất trở lên. Hỗn hợp có tính chất của mọi chất trong hỗn hợp. Hỗn hợp có thể hòa tan hoặc không hòa tan vào nhau.* | - HS đọc bài: *Hỗn hợp có từ hai chất trở lên trộn lẫn với nhau. Mỗi chất trong hỗn hợp vẫn giữ nguyên tính chất của nó.*- HS chia thành các nhóm.- HS đọc nội dung trong SGK và tiến hành thí nghiệm theo hướng dẫn.- HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả *(đính kèm dưới hoạt động).*  - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS phát biểu: *Mỗi chất trong hỗn hợp vẫn giữ nguyên tính chất của nó ⇒ giống với nội dung mục Con ong.* - HS lắng nghe, ghi bài.- HS lắng nghe, tiếp thu, ghi nhớ.   - HS chia nhóm, làm thí nghiệm theo hướng dẫn*.* - HS lắng nghe yêu cầu của GV.   - Đại diện nhóm trình bày kết quả *(đính kèm dưới hoạt động).*  - HS lắng nghe, phát huy. - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.   - HS trả lời.  - HS lắng nghe, chữa bài.  |
| **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** |
| **Hoạt động 2: Tìm ví dụ về hỗn hợp trong cuộc sống**- GV chia lớp thành các 4 nhóm, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn yêu cầu HS làm câu hỏi 2,3 SGK trang 13 trên bảng nhóm.- GV đi đến các nhóm hướng dẫn HS tìm các hỗn hợp thường gặp trong cuộc sống sau đó ghi câu trả lời vào câu 6, Bài 2 VBT.- GV yêu cầu các nhóm treo kết quả làm việc theo kĩ thuật khăn trải bàn trước lớp. Các HS khác đọc và góp ý, nhận xét sản phẩm của nhau.    - GV nhận xét, chữa bài, cho điểm các nhóm có nhiều câu đúng.- Lưu ý: *GV ghi các hỗn hợp HS tìm được trên bảng theo 2 cột, trong đó 1 cột là dung dịch để dẫn dắt vào nội dung 2. Dung dịch. GV chụp lại bảng, dùng để chiếu vào tiết sau.* | - HS chia nhóm, thực hiện yêu cầu của GV. - HS lắng nghe GV hướng dẫn. - HS trình bày:***Câu 2:****Không khí là hỗn hợp, vì không khí bao gồm các chất khí: ni-tơ, ô-xi, các-bô-níc, hơi nước,....****Câu 3:****Một số hỗn hợp thường gặp trong cuộc sống: món canh, cốc nước trà, xôi đậu đen, bột ngũ cốc, sữa, rác trong thùng đựng rác,...*- HS chữa bài.- Lắng nghe |
| **4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:+ Nêu những hiểu biết của em về hỗn hợp? Cho ví dụ - GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau.  | - HS chia sẻ trước lớp:+ Hỗn hợp là hai hay nhiều chất trộn lẫn vào nhau. Mỗi chất trong hỗn hợp được gọi là một chất thành phần ( Nước muối sinh ly)- HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................